

Học phần: Mạng cảm biến**Nhóm: ELE1421-02****Số tín chỉ: 2****Ngày thi: 3/6/2016****Giờ thi: 15h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		10	70		
1	B12DCDT102	Lê Tuấn	Anh	D12XLTH	8,0	8,0		8,0	8,0	8,0
2	B12DCDT105	Nguyễn Thị Vân	Anh	D12XLTH	9,0	9,5		7,0	8,5	8,5
3	B12DCDT002	Nguyễn Tiến	Anh	D12XLTH	10,0	10,0		8,0	4,5	6,0
4	B12DCDT004	Nguyễn Trọng	Bính	D12XLTH	9,0	10,0		8,0	6,5	7,3
5	B12DCDT107	Vũ Thành	Công	D12XLTH	10,0	9,0		8,0	7,0	7,6
6	B12DCDT108	Lê Mạnh	Cường	D12XLTH	9,0	10,0		8,0	8,5	8,7
7	B12DCDT010	Nguyễn Văn	Cường	D12XLTH	8,0	7,0		7,0	6,0	6,4
8	B12DCDT058	Nguyễn Văn	Cường	D12XLTH	10,0	9,0		8,0	6,5	7,3
9	B12DCDT012	Phan Thế	Đạo	D12XLTH	8,0	8,0		7,0	5,5	6,2
10	B12DCDT060	Nguyễn Văn	Đạt	D12XLTH	10,0	7,5		7,0	6,5	7,0
11	B12DCDT109	Vũ Mạnh	Đạt	D12DTMT	8,0	3,0		6,0	5,0	5,2
12	B12DCDT110	Nguyễn Văn	Đoàn	D12XLTH	7,0	5,0		6,0	0,0	1,8
13	B12DCDT013	Nguyễn Hữu	Đông	D12DTMT	6,0	10,0		7,0	6,5	6,9
14	B12DCDT111	Tô Đình	Dự	D12XLTH	8,0	5,0		7,0	4,0	4,8
15	B12DCDT113	Ngô Minh	Đức	D12XLTH	9,0	9,0		7,0	9,0	8,8
16	B12DCDT062	Nguyễn Chí	Dũng	D12XLTH	10,0	8,0		8,5	7,5	7,9
17	B12DCDT114	Nguyễn Đỗ	Dũng	D12XLTH	10,0	7,0		7,0	4,5	5,6
18	B12DCDT063	Nguyễn Việt	Dũng	D12XLTH	10,0	6,5		8,0	4,5	5,6
19	B12DCDT020	Đàm Đức	Dương	D12XLTH	7,0	8,5		8,0	9,0	8,7
20	B12DCDT116	Ngô Hoàng	Dương	D12XLTH	10,0	9,0		9,0	10,0	9,8
21	B12DCDT065	Nguyễn ánh	Dương	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,2
22	B12DCDT066	Ngô Ngọc	Duyên	D12XLTH	10,0	10,0		8,0	8,0	8,4
23	B12DCDT118	Nguyễn Huy	Hà	D12XLTH	10,0	9,5		9,0	8,0	8,5
24	B12DCDT119	Phạm Minh	Hà	D12XLTH	9,0	9,0		9,0	7,0	7,6
25	B12DCDT026	Trần Thị Thu	Hằng	D12XLTH	10,0	8,0		9,0	4,0	5,5
26	B12DCDT027	Hoàng Duy	Hiên	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	9,0	8,9
27	B12DCDT030	Nguyễn Huy	Hiếu	D12DTMT	9,0	10,0		9,0	3,5	5,3
28	B12DCDT068	Nguyễn Trung	Hiếu	D12XLTH	10,0	9,0		9,0	3,5	5,3
29	B12DCDT122	Phùng Minh	Hiếu	D12XLTH	7,0	9,0		9,0	5,5	6,4
30	B12DCDT123	Chu Thị	Hòa	D12XLTH	10,0	10,0		9,0	6,0	7,1
31	B12DCDT031	Phạm Thị Khánh	Hòa	D12XLTH	8,0	10,0		9,0	5,0	6,2
32	B12DCDT069	Hoàng Đình	Hùng	D12XLTH	7,0	8,0		9,0	6,5	7,0
33	B12DCDT032	Nguyễn Thu	Hương	D12XLTH	9,0	7,5		7,0	5,5	6,2
34	B12DCDT125	Vũ Minh Mai	Hương	D12XLTH	8,0	7,0		8,0	5,5	6,2
35	B12DCDT126	Phạm Quang	Huy	D12XLTH	8,0	8,5		9,0	5,0	6,1
36	B12DCDT127	Nguyễn Văn	Khánh	D12XLTH	8,0	4,0		8,0	4,5	5,2
37	B12DCDT128	Lê Thị	Lan	D12XLTH	9,0	8,5		10,0	6,0	7,0
38	B12DCDT129	Phạm Thị	Liên	D12DTMT	9,0	8,0		10,0	6,0	6,9
39	B12DCDT130	Trần Ngọc	Linh	D12XLTH	8,0	6,0		10,0	6,0	6,6
40	B12DCDT072	Tổng Khánh	Ly	D12XLTH	8,0	5,0		9,0	7,5	7,5

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		10	70		
41	B12DCDT132	Hoàng Kim	Manh	D12XLTH	9,0	9,0		10,0	7,0	7,7
42	B12DCDT133	Đỗ Đăng	Nam	D12XLTH	9,0	7,0		10,0	9,0	8,9
43	B12DCDT135	Phan Minh	Nghĩa	D12XLTH	9,0	10,0		10,0	9,0	9,2
44	B12DCDT136	Lê Cao	Nguyên	D12DTMT	7,0	7,5		10,0	8,0	8,1
45	B12DCDT137	Nguyễn Tùng	Nguyên	D12XLTH	6,0	6,0		10,0	8,0	7,8
46	B12DCDT138	Đinh Công	Nhật	D12DTMT	9,0	8,0		10,0	8,0	8,3
47	B12DCDT075	Nguyễn Thị	Nhung	D12XLTH	10,0	7,5		9,0	5,5	6,5
48	B12DCDT140	Lê Trần	Phong	D12XLTH	10,0	7,0		10,0	8,0	8,3
49	B12DCDT156	Nguyễn Minh	Phúc	D12XLTH	10,0	9,0		10,0	9,0	9,2
50	B12DCDT041	Bùi Ngọc	Phượng	D12XLTH	8,0	6,5		10,0	9,0	8,8
51	B12DCDT078	Phạm Hồng	Quân	D12DTMT	6,0	7,0		10,0	8,5	8,3
52	B12DCDT079	Nguyễn Văn	Quyết	D12XLTH	10,0	10,0		10,0	8,5	9,0
53	B12DCDT142	Nguyễn Văn	Sơn	D12DTMT	7,0	6,0		10,0	6,5	6,9
54	B12DCDT081	Phạm Công	Sơn	D12XLTH	9,0	4,0		9,0	7,5	7,5
55	B12DCDT082	Đoàn Văn	Tam	D12XLTH	0,0					0,0
56	B12DCDT143	Phạm Văn	Tăng	D12XLTH	9,0	7,0		10,0	9,0	8,9
57	B12DCDT085	Nguyễn Văn	Thức	D12XLTH	7,0	5,0		10,0	8,0	7,8
58	B12DCDT086	Hoàng Văn	Thường	D12DTMT	8,0	7,0		8,0	8,5	8,3
59	B12DCDT150	Nguyễn Anh	Tuấn	D12XLTH	9,0	9,0		10,0	8,5	8,8
60	B12DCDT151	Trần Mạnh	Tuấn	D12XLTH	10,0	10,0		10,0	8,5	9,0
61	B12DCDT050	Lê Minh	Tuệ	D12XLTH	8,0	5,0		10,0	8,5	8,3
62	B12DCDT152	Bùi Quang	Tùng	D12XLTH	9,0	10,0		10,0	8,0	8,5
63	B12DCDT092	Đào Duy	Tùng	D12XLTH	8,0	9,0		10,0	9,0	9,0
64	B12DCDT094	Lê Đức	Việt	D12XLTH	7,0	6,0		8,0	7,5	7,4
65	B12DCDT095	Nguyễn Thế	Việt	D12XLTH	9,0	6,0		8,0	8,5	8,3
66	B12DCDT097	Vương Thế	Vinh	D12XLTH	8,0	8,5		10,0	7,5	7,9
67	N12DCDT045	Nguyễn Hoàng	Vượng	D12DTMT	7,0	7,0		10,0	6,0	6,6

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	67	SV	- Số SV dự thi:	66	SV
- Số SV thi đạt:	65	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	2	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

PK 6 - 7

